

NỘI DUNG TỰ HỌC TẠI NHÀ DÀNH CHO HỌC SINH KHỐI 11

Trong thời gian từ: 20/4/2020 đến 25/4/2020

CHUYÊN ĐỀ 4:

NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1884

❖ KIẾN THỨC CƠ BẢN

A. Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược từ năm 1858 đến trước năm 1873

I. Nhân dân 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ tiếp tục kháng chiến chống Pháp sau Hiệp ước 1862.

(Khuyến khích học sinh tự học)

– Quân triều Nguyễn và Trương Định đã hợp tác chiến đấu ở Gia Định, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho trong những năm 1859 – 1862.

– Vì thi hành Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), nên triều Nguyễn phải ra lệnh giải tán nghĩa binh chống Pháp, nhưng nhân dân Nam Kỳ vẫn tiếp tục chống Pháp bằng nhiều hình thức, gây cho Pháp nhiều khó khăn:

* Các sĩ phu yêu nước dùng thơ văn cổ vũ cho cuộc kháng chiến.

* Phong trào “tị địa” diễn ra sôi nổi.

– Đặc điểm của phong trào kháng chiến của nhân dân Nam Kỳ sau năm 1862 là qui tụ thành những trung tâm kháng chiến lớn, tổ chức chặt chẽ.

– Trương Định giương cao ngọn cờ “Bình Tây Đại nguyên soái”, lãnh đạo phong trào kháng chiến ở Tân Hòa (Gò Công), giành được nhiều thắng lợi.

– Tháng 2/1863: Pháp mở cuộc tấn công lớn vào căn cứ nghĩa quân ở Sơn Qui và Gia Thuận. Sau ba ngày cầm cự, nghĩa quân của Trương Định phải rút lui.

– Tháng 8/1864: nhờ có Huỳnh Công Tấn dẫn đường nên Pháp bất ngờ tập kích căn cứ mới của Trương Định ở Tân Phước (ven sông Soài Rạp). Trương Định trúng đạn bị thương nặng và tự sát.

II. Nhân dân 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ kháng chiến chống Pháp. **(Khuyến khích học sinh tự học)**

– Sau khi 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ rơi vào tay Pháp, phong trào kháng chiến vẫn tiếp tục dâng cao:

* Trương Quyền lập căn cứ ở Tây Ninh, phối hợp với nghĩa quân Campuchia chống Pháp.

* Võ Duy Dương và Nguyễn Hữu Huân (được vua Tự Đức ngầm ủng hộ) lập căn cứ ở Đồng Tháp Mười, gây cho Pháp nhiều thiệt hại.

* Anh em Phan Tôn, Phan Liêm (con Phan Thanh Giản) lập căn cứ ở Ba Tri (Bến Tre).

* Nguyễn Trung Trực lập căn cứ ở Hòn Chông (Rạch Giá). Năm 1867, khi bị giặc bắt đưa ra chém, ông đã khảng khái nói: “**Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây**” (25/10/1868).

* Nguyễn Hữu Huân bị bắt đi đày, mới được tha về lại tiếp tục chống Pháp ở vùng Tân An, Mỹ Tho, nhưng chỉ ít lâu sau ông lại bị bắt.

– Nhận xét:

* Sau Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), nhân dân vừa chống Pháp vừa chống phong kiến tay sai.

* Pháp chiếm được 6 tỉnh Nam Kỳ (1867) là vì nhà Nguyễn mang nặng tư tưởng chủ hòa, kế hoạch đánh – đàm không phù hợp.

* Do tương quan lực lượng ngày một chênh lệch, vũ khí thì thô sơ, cuối cùng phong trào kháng chiến chống Pháp đều bị đàn áp và thất bại.

* Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Kỳ đã biểu hiện cụ thể, sinh động lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất chống ngoại xâm của nhân dân ta.

B. Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược từ năm 1873 đến năm 1884.

I. Phong trào kháng chiến ở Bắc Kỳ trong những năm 1873-1874.

– Khi Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ lần một, chúng bị quân ta chặn đánh quyết liệt.

– Khoảng 100 binh sĩ của ta dưới sự chỉ huy của một quan Chương cơ, đã chiến đấu đến người lính cuối cùng ở Cửa Ô Thanh Hà (nay là Ô Quan Chưởng).

– Sáng 21/12/1873: bị Lưu Vĩnh Phúc (quân Cờ đen) khiêu chiến, quân Pháp đuổi theo và rơi vào ổ phục kích của ta tại Cầu Giấy, Garnier bị giết tại trận.

– Do hậu quả của chiến tranh Pháp-Phổ (1871), Pháp thua, nên chiến thắng Cầu Giấy lần một đã làm cho Pháp hoang mang lo sợ và tìm cách thương lượng. Nhưng triều đình Huế đã bỏ lỡ thời cơ khi đồng ý kí Hiệp ước Giáp Tuất vào ngày 15/3/1874.

– Phong trào đấu tranh phản đối Hiệp ước 1874 dâng cao trong cả nước.

II. Phong trào kháng chiến ở Bắc Kỳ trong những năm 1882-1883.

– Khi Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ lần hai, nhân dân Hà Nội vẫn kiên trì chiến đấu, tạo hàng rào lửa cản giặc...

– 19/5/1883: Rivière lọt vào ổ phục kích của quân ta và quân Lưu Vĩnh Phúc tại Cầu Giấy. Rivière bị giết tại trận.

– Chiến thắng Cầu Giấy lần hai đã thể hiện rõ quyết tâm chống giặc của nhân dân ta. Tuy nhiên, khi quân Pháp chiếm được Thuận An thì triều Nguyễn đã phải kí Hiệp ước Harmand 1883 đầu hàng Pháp.

III. Phong trào kháng chiến ở Bắc Kỳ trong những năm 1883-1884.

– Mặc dù triều đình đã kí Hiệp ước Harmand 1883 nhưng nhiều trung tâm kháng chiến vẫn tiếp tục hình thành ở các tỉnh Bắc Kỳ.

– Nguyễn Thiện Thuật, Tạ Hiện, Hoàng Đình Kinh đã phối hợp với quân Thanh tấn công quân Pháp, gây cho Pháp nhiều thiệt hại.

- Pháp đem quân chiếm Sơn Tây, Bắc Ninh, Tuyên Quang để cô lập quân ta, đồng thời:
- * thương lượng với triều đình Mãn Thanh rút quân ra khỏi Bắc Kỳ bằng bản Quy ước Thiên Tân (11/5/1884)
- * và kí với triều đình Huế bản Hiệp ước Patenôtre (6/6/1884).
- Sau đó, Pháp tiếp tục đàn áp các cuộc kháng chiến của quân dân ta.

IV. Nhận xét.

- Pháp phải mất gần 40 năm mới hoàn thành xâm lược Việt Nam vì phong trào vũ trang của quân dân Việt Nam diễn ra quyết liệt.
- Tuy triều Nguyễn đánh Pháp ngay từ đầu nhưng nặng về phòng thủ và thiếu kiên quyết nên cuối cùng đã từ bỏ vai trò lãnh đạo nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

❖ LUYỆN TẬP

1. Theo em trận đánh nào là tiêu biểu trong quá trình kháng chiến chống Pháp xâm lược Bắc kỳ (1873 – 1884)? Vì sao?
2. Hoàn thành bảng tóm tắt phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta từ 1873 đến 1884 :

Giai đoạn	Sự kiện	Kết quả
1873 – 1874		
1882 – 1883		
1883 – 1884		

❖ PHÂN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trận đánh nào gây được tiếng vang lớn nhất ở Bắc Kỳ năm 1873?

- A. Trận bao vây quân địch trong thành Hà Nội.
- B. Trận chiến đấu ở cửa ô Quan Chưởng (Hà Nội).
- C. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ đen tại Cầu Giấy (Hà Nội).
- D. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ đen tại cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa).

Câu 2. Cửa Ô Thanh Hà được nhân dân gọi là Ô Quan Chưởng vì

- A. đây là nơi Tổng trấn thành Hà Nội - Nguyễn Tri Phương - đã hy sinh.
- B. đây là nơi Đại úy Garnier bị quân ta giết chết.
- C. một Chương cơ đã hy sinh tại đây khi chống lại sự tấn công thành Hà Nội của Pháp.
- D. đây là nơi Tổng trấn thành Hà Nội - Hoàng Diệu - đã hy sinh.

Câu 3. Chiến thắng của quân ta tại Cầu Giấy (Hà Nội) lần thứ nhất (1873) đã khiến thực dân Pháp phải

- A. tăng nhanh viện binh ra Bắc Kì.
- B. hoang mang lo sợ và tìm cách thương lượng.
- C. bàn kế hoạch mở rộng chiến tranh xâm lược ra Bắc Kì.
- D. ráo riết đẩy mạnh thực hiện âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam.

Câu 4. Hãy sắp xếp các sự kiện sau đây theo đúng trình tự thời gian:

1. Pháp nổ súng tấn công thành Hà Nội lần thứ nhất.
2. Phong trào phản đối triều đình nhà Nguyễn kí Hiệp ước Giáp Tuất dâng cao khắp cả nước.
3. Thực dân Pháp phái đại úy Garnier đưa quân ra Bắc.

- A. 1,2,3. B. 2,1,3. C. 3,2,1. D. 3,1,2.

Câu 5. Vì sao thực dân Pháp tìm cách thương lượng với triều đình nhà Nguyễn để kí kết bản hiệp ước mới vào năm 1874?

- A. Pháp thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội.
- B. Pháp bị chặn đánh ở Thanh Hóa.
- C. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ nhất.
- D. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ hai.

Câu 6. Triều đình nhà Nguyễn đã làm gì sau chiến thắng của quân dân ta tại trận Cầu Giấy lần thứ nhất (1873)?

- A. Kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874).
- B. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến.
- C. Cử Tổng đốc Hoàng Diệu tiếp tục chỉ huy cuộc kháng chiến.
- D. Tiến hành cải cách duy tân đất nước.

Câu 7. Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kì là đất thuộc Pháp?

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất. B. Hiệp ước Giáp Tuất.
- C. Hiệp ước Harmand. D. Hiệp ước Paternotre.

Câu 8. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai chứng tỏ điều gì về tinh thần kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

- A. Lòng yêu nước và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.
- B. Ý chí quyết tâm, sẵn sàng tiêu diệt giặc của nhân dân ta.
- C. Lối đánh giặc tài tình của nhân dân ta.
- D. Sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ của quân và dân ta trong việc phá thế bao vây của địch.

Câu 9. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (1873) và lần thứ hai (1883) đều là chiến công của lực lượng nào?

- A. Dân binh Hà Nội.
- B. Quan quân binh sĩ triều đình.
- C. Quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc.
- D. Quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc kết hợp với quân của Hoàng Tá Viêm.

Câu 10. Sự kiện nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình nhà Nguyễn trước sự xâm lược của thực dân Pháp?

- A. Quân Pháp tấn công và chiếm được Thuận An.
- B. Triều đình kí Hiệp ước Harmand (1883) và Hiệp ước Paternotre (1884).
- C. Thành Hà Nội thất thủ lần thứ nhất (1873).
- D. Thành Hà Nội thất thủ lần thứ hai (1882).

Câu 11. Hiệp ước nào đánh dấu thực dân Pháp đã hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam?

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất.
- B. Hiệp ước Giáp Tuất.
- C. Hiệp ước Harmand.
- D. Hiệp ước Paternotre.

Câu 12. Triều đình nhà Nguyễn thừa nhận nền bảo hộ của Pháp trên toàn bộ đất nước Việt Nam thông qua hiệp ước nào?

- A. Hiệp ước Harmand.
- B. Hiệp ước Giáp Tuất.
- C. Hiệp ước Paternotre.
- D. Hiệp ước Harmand và Hiệp ước Paternotre.

Câu 13. Vì sao quân đội triều đình nhanh chóng thất thủ tại thành Hà Nội năm 1873?

- A. Triều đình đã đầu hàng.
- B. Quân triều đình chống cự yếu ớt.
- C. Quân triều đình đã thực hiện chiến thuật phòng thủ, dựa vào thành đợi giặc, chưa kết hợp với nhân dân kháng chiến.
- D. Triều đình mãi lo đối phó với phong trào đấu tranh của nhân dân.

Câu 14. Ngày 21/12/1873 gắn liền với chiến thắng nào của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp?

- A. Chiến thắng ở Nam Định.
- B. Chiến thắng tại Ô Quan Chưởng.
- C. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất.
- D. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai.

Câu 15. Sau Hiệp ước Harmand (1883), thái độ của triều đình đối với phong trào kháng chiến của nhân dân

- A. ra lệnh chấm dứt các hoạt động chống Pháp trong cả nước.
- B. ra lệnh chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở Trung Kỳ.
- C. ra lệnh chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở Nam Kỳ.
- D. ra lệnh chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở Bắc Kỳ.